

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2019/TLST- DS ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ: số 2, đường LH, phường TC, quận BD, TP. Hà Nội

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Ngân hàng B

Người đại diện theo pháp luật của pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Minh Th – Giám đốc

Người Đại diện theo uỷ quyền:

- Ông Đinh Phúc C – Phó giám đốc
- Ông Lã Anh T – Trưởng phòng tín dụng

Địa chỉ: Thị trấn VĐ, huyện UH, TP. Hà Nội

- Bị đơn: Anh Vũ Trọng Kh – SN: 1970

HKTT: thôn T, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Vũ Trọng M – 1940

+ Bà Vũ Thị Ch – SN:1945

+ Chị Trần Thị X – SN: 1980

+ Vũ Trần Phương A1– AN: 1998

+ Vũ Thành L – SN: 2002

Điều HKTT: thôn T, xã TT, huyện UH, TP. Hà Nội

(Ông M, bà Ch, chị X, cháu Phương A1, cháu L đều ủy quyền cho anh Vũ Trọng Kh)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Xác nhận nợ: các bên đều thống nhất các khoản nợ cụ thể tạm tính đến ngày 31/7/2019 như sau: Tổng là **3.298.766.834 đồng** (*Ba tỷ, hai trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng*) trong đó nợ gốc là **1.987.000.000 đồng** (*Một tỷ, chín trăm tám mươi bảy triệu đồng*) và nợ lãi trong hạn là **937.815.945 đồng** (*Chín trăm ba mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm nghìn, chín trăm bốn mươi lăm đồng*); lãi quá hạn là **373.950.889 đồng** (*Ba trăm bảy mươi ba triệu, chín trăm năm mươi nghìn, tám trăm tám mươi chín đồng*).

- Nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận về tài sản thế chấp:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 429, tờ bản đồ số 4a, diện tích đất là 500m²; tọa lạc tại thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa , TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 355876; sổ vào sổ H01337/UH do UBND huyện Ứng Hòa cấp cho hộ ông Vũ Trọng M ngày 30/7/2008. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 00181.2012, quyển số 01 tại Văn phòng công chứng Trần Gia.

Tài sản 2: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 201, tờ bản đồ số 4a, diện tích 239m² tại thôn Trung Thịnh, xã Trường Thịnh, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A1 355875, sổ vào sổ H01337/UH do UBND huyện Ứng Hòa cấp cho hộ ông Vũ Trọng M ngày 30/7/2008. Theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất công chứng số 00181.2012 quyển số 01, tại Văn phòng công chứng Trần Gia.

2. Phương thức thanh toán:

- Vợ chồng anh Kh, chị X có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho ngân hàng chậm nhất vào ngày 25/11/2019.

Về lãi suất: kể từ ngày 01/8/2019 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

- Nếu vợ chồng anh Kh, chị X vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết thanh toán nêu trên (Không trả, trả không đúng thời hạn hoặc không đúng số tiền đã cam kết) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý, kê biên phát mại 02 tài sản thế chấp đã nêu trên để đảm bảo thu hồi nợ cho Ngân hàng .

- Trường hợp phải phát mại tài sản không đủ để thu hồi nợ, thì anh Kh, chị X phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản lớn hơn số tiền nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho chủ tài sản số tiền còn thừa.

- Sau khi vợ chồng anh Kh và chị X thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp 02 tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm. Và xem xét miễn giảm một phần tiền lãi cho anh chị.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 2 Luật Người khuyết tật; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận việc nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận và thống nhất bị đơn tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là **48,987,668 đồng** (*Bốn mươi tám triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*). Bị đơn - Anh Kh là người khuyết tật, có giấy xác nhận của Cục chính sách – Tổng cục chính trị, đơn xác nhận của chính quyền địa phương và có đơn xin miễn giảm tiền án phí được Tòa án chấp nhận. Miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí đối với phần án phí của anh Kh phải chịu là **24.493.834 đồng** (*Hai mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng*). Anh Kh còn phải nộp số tiền án phí còn lại là **24.493.834 đồng** (*Hai mươi bốn triệu, bốn trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm ba mươi tư đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **48,987,668 đồng** (*Bốn mươi tám triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi tám đồng*) theo

biên lai số 0006031 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng